

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 5, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số 04/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968;

Địa chỉ nơi cư trú: Khu dân cư 10, tổ dân phố 5, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi

- *Bị đơn:* Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1975 và chị **Lê Thị Đ**, sinh năm 1975; Đều có địa chỉ nơi cư trú: Khu dân cư 27, tổ dân phố 3, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Tư ủy quyền cho chị Đ theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/12/2020 số chứng thực 497; quyền số 01-SCT/HĐ,HD.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị Đ chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 65.781.100đ (sáu mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, một trăm đồng) về khoản tiền nợ vay. Trong đó: Nợ gốc 43.000.000đ, tiền lãi theo lãi suất ngân hàng 6.781.100đ và 03 chỉ vàng tương đương 16.000.000đ. Chị Đ thống nhất mỗi tháng trả cho chị L 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi trả xong số tiền trên. Thời hạn trả bắt đầu tính từ tháng 02/2021 (âm lịch).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Lê Thị Đ nộp 1.644.500đ (*Một triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*).

+ Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.665.000đ (*Một triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002847 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đ không chịu trả số tiền nêu trên, chị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Diễn